UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 1 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	15/6	Nguyễn Thị Mỹ	140.000	
2	02	20/6	Nguyễn Hữu Lộc	140.000	
3	03	20/6	Võ Thị Mỹ Châu	140.000	
4	04	22/6	Hoàng Thị Rơi	140.000	
5	05	22/6	Nguyễn Đặng Trần Nhi	140.000	
6	06	22/6	Đinh Cộng Hòa	140.000	
7	07	22/6	Nguyễn Văn Chương	140.000	
8	08	22/6	Phạm Thị Yến	140.000	
9	09	22/6	Vương Ngọc Dung	140.000	
10	10	22/6	Phạm Thị Bích Ngọc	140.000	
11	11	22/6	Trần Quang Ba	140.000	
12	12	26/6	Nguyễn Thị Hoa	140.000	
13	13	26/6	Nguyễn Đức Minh	90.000	
14	14	26/6	Lê Thị Quyên	140.000	
15	15	26/6	Nguyễn Ngọc Minh	140.000	
16	16	27/6	Nguyễn Văn An	140.000	
17	17	27/6	Văn Thị Hoa	140.000	
18	18	06/7	Vũ Đức	140.000	
Tổng cộng				**2.470.000**	

(Bằng chữ: Hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng.)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 2 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	22/6	Trần Ngọc Trâm	150.000	
2	02	22/6	Nguyễn Văn Minh	200.000	
3	03	22/6	Tống Minh Vân	200.000	
4	04	22/6	Bùi Thanh Tuân	200.000	
5	05	22/6	Vũ Thị Huệ Trinh	200.000	
6	06	23/6	Bùi Thanh Sơn	150.000	
7	07	23/6	Trần Minh Trí	150.000	
8	08	29/6	Võ Thị Kim Loan	150.000	
9	09	01/7	Bùi Văn Phú	150.000	
10	10	01/7	Phạm Văn Thuật	150.000	
11	11	04/7	Trần Thị Thuận	150.000	
12	12	04/7	Trần Trọng Minh	200.000	
13	13	04/7	Trần Trọng Duyên	150.000	
14	14	04/7	Võ Phú Quốc	200.000	
15	15	04/7	Phạm Hà	150.000	
Tổng cộng				**2.550.000**	**0**

(Bằng chữ: Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng)

Người lập bảng kê

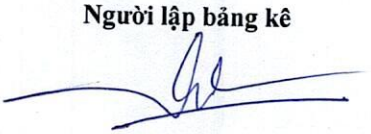

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 3 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	15/6	LÊ HỒNG VŨ	140.000	
2	02	15/6	THIỀU THỊ TÍNH	140.000	
3	03	15/6	LÊ VŨ BẢO	140.000	
4	04	15/6	CHÂU SINH	140.000	
5	05	15/6	LƯU THỊ MAI	140.000	
6	06	15/6	PHẠM THỊ THẮM	140.000	
7	07	15/6	ĐẶNG THÀNH NGHIỄM	140.000	
8	08	15/6	TRẦN THANH PHƯƠNG	140.000	
9	09	15/6	LÊ VĨNH	140.000	
10	10	15/6	TRẦN XUÂN TRỒNG	140.000	
11	11	15/6	NGUYỄN THỊ HIỀN	140.000	
12	12	15/6	NGUYỄN THỊ NGỌC TÂM	140.000	
13	13	15/6	CHÂU VĂN HIẾU	140.000	
14	14	15/6	NGUYỄN VĂN QUANG	140.000	
15	15	15/6	LÊ ĐÌNH KHẢI	140.000	
16	16	15/6	HOÀNG THỊ PHI LOAN	140.000	
17	17	15/6	NGUYỄN THÀNH KHANG	140.000	
18	18	15/6	NGUYỄN THỊ THU THẢO	140.000	
19	19	15/6	HỒ KIM ANH	140.000	
20	20	15/6	NGUYỄN VĂN HÀ	140.000	
21	21	15/6	NGUYỄN TẤN ĐÀO	140.000	
22	22	17/6	LÊ CHÍ HIẾU	140.000	
23	23	17/6	NGUYỄN THỊ YẾN	140.000	
24	24	17/6	PHAN THANH LUÂN	140.000	
25	25	17/6	TRẦN TỶ HƯƠNG	140.000	
26	26	17/6	PHAN THỊ NGỌC	140.000	
27	27	17/6	TRẦN HỮU ĐƯỢC	140.000	
28	28	17/6	ĐOÀN THẾ CĂN	140.000	
29	29	17/6	ĐẶNG VĂN NÝ	140.000	
30	30	17/6	ĐẶNG THỊ NGA	140.000	
31	31	17/6	TRẦN VĂN TRUNG	140.000	
32	32	17/6	ĐẶNG THỊ HỒNG	140.000	
33	33	17/6	DƯƠNG VĂN HOÀNG	100.000	
34	34	17/6	NGUYỄN THỊ HIỀN	100.000	
35	35	17/6	NGUYỄN THỊ HOA	140.000	
36	36	17/6	NGUYỄN PHAN TƯỜNG VY	140.000	
37	37	17/6	NGUYỄN NGỌC THIÊN	140.000	
38	38	17/6	TRẦN HỮU PHƯỚC	140.000	
39	39	17/6	NGUYỄN VĂN ÁI	140.000	
40	40	17/6	DƯ VĂN CHÂU	140.000	
41	41	18/6	TRƯƠNG THỊ ÁNH	140.000	
42	42	18/6	NGUYỄN VĂN HẢI	140.000	
43	43	18/6	ĐỖ NGỌC THỌ	140.000	
44	44	18/6	NGÔ VĂN TÂM	140.000	
45	45	18/6	LÊ MINH HỮU	140.000	
46	46	18/6	LÊ MINH HẢN	140.000	
47	47	18/6	NGUYỄN VĂN DỄ	140.000	
48	48	18/6	NGUYỄN NHỊ NGUYÊN	140.000	
Tổng cộng				**6.640.000**	

(Bằng chữ: Sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 4 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01		Lê Ích Sinh	100,000	
2	02		Hoàng Văn Thuận	100,000	
3	03		Mai Chiếm Minh	100,000	
4	04		Nguyễn Văn Tấn	100,000	
5	05		Nguyễn Văn Hòa	100,000	
6	06		Tô Thị Sáng	140,000	
7	07		Nguyễn Văn Tài	140,000	
8	08		Trần Văn Hưởng	100,000	
9	09		Phạm Thị Ngọc Anh	140,000	
10	10		Trần Ngọc Thành	140,000	
11	11		Lê Trung Hạnh	100,000	
12	12		Trần Thanh Long	100,000	
13	13		Hoàng Thanh Ký	100,000	
14	14		Phạm Thị Hóa	100,000	
15	15		Trương Quang Thưởng	100,000	
16	16		Hoàng Thị Mộng Hà	100,000	
17	17		Nguyễn Thị Dưa	140,000	
18	18		Nguyễn Thế Hùng	140,000	
19	19		Bùi Văn Kế	100,000	
20	20		Huỳnh Văn Dũng	100,000	
21	21		Trần Thị Tới	100,000	
22	22		Nguyễn Văn Hoàng	100,000	
23	23		Đoàn Văn Ngôn	100,000	
24	24		Trương Thị Hoa	100,000	
25	25		Ngô Văn Hữu	100,000	
26	26		Nguyễn Văn Sơn	100,000	
27	27		Nguyễn Thị Lan	120,000	
28	28		Đoàn Văn Hùng	90,000	
29	29		Thổ Đức	120,000	
30	30		Nguyễn Hùng Đức	70,000	
31	31		Nguyễn Thị Ngọc Dung	100,000	
32	32		Nguyễn Thái Bình	120,000	
33	33		Trần Hoài Hân	90,000	
34	34		Đặng Đình Chiến	100,000	
35	35		Phạm Thị Hoa	120,000	
36	36		Lê Thị Tuyết	140,000	
37	37		Trương Thị Kim Hương	140,000	
Tổng cộng				**4,050,000**	**0**

(Bằng chữ: Bốn triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 5 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	09/6	Phan Thị Nhài	140,000	
2	02	09/6	Hoàng Thị Kim Cúc	150,000	
3	03	09/6	Nguyễn Thị Chi	150,000	
4	04	09/6	Võ Công Kha	150,000	
5	05	09/6	Trần Xuân Anh	150,000	
6	06	09/6	Nguyễn Văn Minh	150,000	
7	07	09/6	Lê Văn Đức	150,000	
8	08	09/6	Nguyễn Thị Trinh	150,000	
9	09	09/6	Trần Đình Anh	150,000	
10	10	10/6	Trần Thu Hà	140,000	
11	11	12/6	Trần Thị Hồng	150,000	
12	12	12/6	Nguyễn Thị Ánh	150,000	
13	13	12/6	Thân Văn Ngữ	150,000	
14	14	12/6	Nguyễn Văn Giang	150,000	
15	15	12/6	Phạm Đức	150,000	
16	16	12/6	Trịnh Cao Đàm	150,000	
17	17	12/6	Nguyễn Trần Anh Duy	150,000	
18	18	12/6	Pahn Thị Hồng	150,000	
19	19	12/6	Trần Quang Đạo	150,000	
20	20	12/6	Võ Văn Duy	140,000	
21	21	12/6	Trịnh Thị Phương Thảo	150,000	
22	22	12/6	Phạm Văn Minh	150,000	
23	23	12/6	Mai Ngọc Ơn	150,000	
25	24	12/6	Nguyễn Thị Hay	150,000	
26	25	12/6	Nguyễn Khắc Danh	150,000	
27	26	12/6	Nguyễn Việt Hùng	150,000	
28	27	12/6	Lê Hồng Thạch	150,000	
29	28	12/6	Trần Thị Yến	100,000	
Tổng cộng				**4.120,000**	

(Bằng chữ: Bốn triệu một trăm hai mươi ngàn đồng./.)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 6 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	09/6	Võ Văn Thích	150.000	
2	02	09/6	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	150.000	
3	03	09/6	Nguyễn Văn Hưng	150.000	
4	04	09/6	Nguyễn Hồng Loan	150.000	
5	05	09/6	Nguyễn thế Cường	150.000	
6	06	09/6	Phạm Thị thùy Nhung	150.000	
7	07	09/6	Trần Phước Nhiều	150.000	
8	08	09/6	Đặng Thị Phượng	150.000	
9	09	09/6	Trần văn hải	150.000	
10	10	09/6	Mai Đức Quảng	150.000	
11	11	09/6	Mai Đức Thọ	150.000	
12	12	09/6	Nguyễn thanh Tuán	150.000	
13	13	09/6	Tô Giang châu	150.000	
14	14	09/6	Nguyễn Thị Tuyết	150.000	
15	15	09/6	Đoàn Ngọc Dũng	150.000	
16	16	09/6	Nguyễn Trường trung mỹ	150.000	
17	17	09/6	Nguyễn Thị Hồng Hà	150.000	
18	18	09/6	Nguyễn vũ Linh	150.000	
19	19	09/6	Lê Văn Sửu	150.000	
20	20	09/6	Nguyễn thanh Hải	150.000	
21	21	09/6	Trần Khắc Luật	150.000	
22	22	09/6	Phan Văn Thông	150.000	
23	23	09/6	Y Văn Lập	140.000	
24	24	09/6	Trần Danh Phương	150.000	
25	25	09/6	Lêệ Nam	150.000	
26	26	09/6	Trịnh Thị Phương	150.000	
27	27	09/6	Hà Thị Diễm trâm	150.000	
28	28	09/6	Nguyễn Thanh Hải	150.000	
29	29	09/6	Nguyễn Đức Hiếu	150.000	
30	30	10/6	Nguyễn Đức Hiền	140.000	
31	31	12/6	Lê Thị Kim Hoa	150.000	
32	32	12/6	Nguyễn Quốc Khánh	150.000	
33	33	12/6	Trần Văn Chiến	150.000	
34	34	12/6	Nguyễn văn Hà	150.000	
35	35	12/6	Nguyễn thanh ttuấn	150.000	
36	36	12/6	Nguyễn Thị tuyết Nhung	150.000	
37	37	12/6	Lê thanhb Tú	150.000	
38	38	12/6	Nguyễn Thị Soi	150.000	
39	39	12/6	Phạm thị Thanh Nhã	150.000	
40	40	12/6	Võ Văn Minh	150.000	
41	41	12/6	Nguyễn Ngọc trâm	150.000	
42	42	12/6	Nguyễn Thị Nhân	140.000	
43	43	12/6	Võ Hữu Trùng Dương	150.000	
44	44	12/6	Nguyễn Tuấn Kiệt	150.000	
45	45	12/6	Thổ Nhơn	150.000	
46	46	12/6	Nguyễn Xuân Tâm	150.000	
47	47	12/6	Nguyễn thị Liễu	140.000	
48	48	12/6	Nguyễn Văn Song	140.000	
49	49	12/6	Vũ Hoàng Huy Lâm	150.000	
50	50	12/6	Trần Văn Trung	150.000	

51	51	12/6	Lê Thị Thu Thảo	150.000	
52	52	12/6	Kiều Thị Phượng	150.000	
53	53	12/6	Lê Khắc Ninh	150.000	
54	54	12/6	Nguyễn Thị Phương	140.000	
55	55	12/6	Nguyễn Minh tuấn	150.000	
56	56	12/6	Nguyễn Thị Thúy Nga	150.000	
57	57	12/6	Trần Cao Su	140.000	
58	58	12/6	Trần Thị Thu Hương	140.000	
59	59	12/6	Hồ Thanh Tùng	150.000	
60	60	12/6	Trần Thanh Tuấn	150.000	
61	61	12/6	Lưu Trung Hiền	140.000	
62	62	12/6	Mai Văn Linh	150.000	
63	63	12/6	Văn Hữu Đông	140.000	
64	64	12/6	Trần Hữu Sang	140.000	
65	65	12/6	Nguyễn Thanh Liêm	140.000	
66	66	12/6	Trần Đình Thọ	140.000	
Tổng cộng				**9,770.000**	

(Bằng chữ: Chín triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn đồng./.)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 7 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	11/6	Lê Thị Thu Thủy	140,000	
2	02	11/6	Lê Phú Trúc	140,000	
3	03	11/6	Nguyễn Viết Tuấn	140,000	
4	04	11/6	Trương Thị Thanh	140,000	
5	05	11/6	Trương Văn Sở	140,000	
6	06	11/6	Nguyễn Văn Tiên	140,000	
7	07	11/6	Huỳnh Dũng	140,000	
8	08	11/6	Vương Đình Á Quốc	140,000	
9	09	11/6	Nguyễn Văn Phương	140,000	
10	10	11/6	Nguyễn Văn Vũ	140,000	
11	11	11/6	Trần Thị Lụa	140,000	
12	12	11/6	Đỗ Thị Ngát	140,000	
13	13	11/6	Ung Thái Hòa	140,000	
14	14	11/6	Đoàn Thanh Vũ	140,000	
15	15	11/6	Nguyễn Văn Tính	140,000	
16	16	11/6	Phan Anh Thời	90,000	
17	17	11/6	Nguyễn Văn Hóa	140,000	
18	18	11/6	Võ Thị Mỹ Thịnh	140,000	
19	19	11/6	Trần Văn Hiếu	140,000	
20	20	11/6	Trần Văn Hùng	140,000	
21	21	12/6	Nguyễn Ngọc Tuấn	140,000	
22	22	12/6	Nguyễn Thị Huệ	140,000	
23	23	12/6	Nguyễn Văn Nhiệm	140,000	
24	24	12/6	Trần Văn Đích	140,000	
25	25	12/6	Đoàn Văn Nải	140,000	
26	26	12/6	Đặng Thị Cẩm Chi	140,000	
27	27	12/6	Nguyễn Thanh Trúc	140,000	
28	28	12/6	Nguyễn Đắc Báu	140,000	
29	29	12/6	Trần Minh Hiền	140,000	
30	30	12/6	Đặng Ngọc Sành	140,000	
31	31	12/6	Võ Văn Long	140,000	
32	32	12/6	Lê Thị Vương	140,000	
33	33	12/6	Nguyễn Thị Thu Thanh	140,000	
34	34	12/6	Mai Thị Bé	140,000	
35	35	12/6	Trần Thị Đỏ	140,000	
36	36	12/6	Nguyễn Thanh Vũ	140,000	
37	37	12/6	Lưu Thành Sơn	140,000	
38	38	19/6	Nguyễn Văn Dinh	140,000	
39	39	23/6	Nguyễn Thị Cúc	140,000	
40	40	23/6	Duy Đặng Tuyết	140,000	
41	41	23/6	Nguyễn Thị Thanh	140,000	
42	42	23/6	Lê Thị Bích Kim	140,000	
43	43	23/6	Nguyễn Văn Thắng	140,000	
44	44	23/6	Nguyễn Văn Bình	140,000	
Tổng cộng				**6.110,000**	

(Bằng chữ: Sáu triệu một trăm mười ngàn đồng./.)

Người lập bảng kê

Hồ Mai huyền Diêu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 8 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Số	Ngày			
01	01	10/06	Vũ Hoàng Thế Anh	150.000	
02	02	10/06	Nguyễn Văn Hoàng (GĐCS)	150.000	
03	03	10/06	Phạm Văn Sữu	150.000	
04	04	10/06	Trịnh Thị Thọ	150.000	
05	05	10/06	Nguyễn Vũ Duy Mỹ	150.000	
06	06	10/06	Nguyễn Thanh Tuấn	150.000	
07	07	10/06	Nguyễn Thị Ngọc Châu	150.000	
08	08	10/06	Lê Văn Thanh	150.000	
09	09	10/06	Nguyễn Xuân Trung	150.000	
10	10	10/06	Bùi Lâm	150.000	
11	11	10/06	Trần Văn Sinh	150.000	
12	12	10/06	Đồng Văn Chính	150.000	
13	13	10/06	Trần Thị Hải	150.000	
14	14	10/06	Trần Hải Hùng	150.000	
15	15	10/06	Trương Ngọc Hiệp	150.000	
16	16	10/06	Nguyễn Hồng Sơn	150.000	
17	17	11/06	Trần Đăng Hòa	150.000	
18	18	11/06	Đào Thanh Phương	150.000	
19	19	11/06	Nguyễn Chí Nhung	150.000	
20	20	11/06	Phan Văn Thanh	150.000	
21	21	11/06	Mai Thị Luận	150.000	
22	22	11/06	Bùi Văn Dũng	150.000	
23	23	11/06	Trần Hải Cường	150.000	
24	24	11/06	Nguyễn Thị Mão	150.000	
25	25	11/06	Vi Thị Bé	150.000	
26	26	11/06	Bùi Thị Thanh Vân	150.000	
27	27	11/06	Hà Anh Tần	150.000	
28	28	11/06	Nguyễn Văn Sinh	150.000	
29	29	12/06	Nguyễn Đức Lành	150.000	
30	30	12/06	Nguyễn Văn Sang (GĐCS)	150.000	
31	31	12/06	Lê Văn Hải	150.000	
32	32	12/06	Trần Văn Nhường	150.000	
33	33	12/06	Trần Văn Khá	150.000	
34	34	12/06	Vũ Thành Long	150.000	
35	35	12/06	Phan Văn Chính	150.000	
36	36	12/06	Nguyễn Thanh Hùng	150.000	
37	37	12/06	Nguyễn Thị Sang	150.000	
38	38	12/06	Lâm Cao Minh Bảo	150.000	
39	39	12/06	Hoàng Thị Lành	150.000	
40	40	12/06	Nguyễn Thị Hường	150.000	
41	41	12/06	Nguyễn Đìa	150.000	
42	42	12/06	Nguyễn Văn Hòa	150.000	
43	43	12/06	Trần Thị Nhung	**100.000**	
44	44	12/06	Trương Quốc Tuấn	150.000	
45	45	12/06	Trần Hiệu	150.000	
46	46	14/06	Nguyễn Văn Tuất	150.000	
47	47	14/06	Trần Văn Nghệ (GĐCS)	**100.000**	
48	48	14/06	Cao Hữu Trung	150.000	
49	49	14/06	Vũ Đình Dũng	150.000	

50	50	14/06	Đàm Hải Sơn	150.000	
51	51	14/06	Hà Anh Tường	150.000	
52	52	14/06	Tô Thủy Thùy Hương	150.000	
53	53	14/06	Nguyễn Thành Sơn	150.000	
54	54	14/06	Lê Văn Tùng	150.000	
55	55	14/06	Đặng Thị Ánh	150.000	
56	56	14/06	Phan Thành Đồng (GĐCS)	150.000	
57	57	14/06	Lê Thành Quang	150.000	
58	58	14/06	Trần Nhật Quang	150.000	
59	59	14/06	Nguyễn Thị Thanh Hương	150.000	
60	60	14/06	Trần Văn Bình	150.000	
61	61	14/06	Phan Văn Vinh	150.000	
62	62	14/06	Nguyễn Văn Tấn	150.000	
63	63	14/06	Nguyễn Thị Kim Cương	150.000	
64	64	14/06	Lưu Văn Cường	150.000	
65	65	14/06	Trần Đình Khải	150.000	
66	66	14/06	Nguyễn Đức Hồ	150.000	
67	67	14/06	Phạm Minh Nhật	140.000	
68	68	15/06	Lê Hòa	150.000	
69	69	15/06	Nguyễn Văn Ba	150.000	
70	70	15/06	Võ Công Bằng	150.000	
71	71	15/06	Lê Thị Hiệp	100.000	
72	72	15/06	Võ Văn Cung	150.000	
73	73	17/06	Nguyễn Kim Điệp	150.000	
74	74	17/06	Mai Thị Lý	150.000	
75	75	17/06	Đoàn Thanh Long	150.000	
76	76	17/06	Vũ Thị Kim Thảo	150.000	
77	77	17/06	Đoàn Quang Trí	150.000	
78	78	19/06	Phan Duy Khương	150.000	
TỔNG HỢP CÁC NGUỒN QUỸ				**11.540.000**	

(Bằng chữ: Mười một triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 9 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	22/6	Lê Thị Thu Mai	140,000	
2	02	22/6	Lê Hoàng Tuấn	140,000	
3	03	22/6	Trần Công Quán	140,000	
4	04	22/6	Nguyễn Thị Huệ	140,000	
5	05	22/6	Kiều Thị tý	140,000	
6	06	23/6	Nguyễn Minh Phúc	140,000	
7	07	23/6	Phạm Đăng Khoa	90,000	
8	08	29/6	Trần Quang Khải	140,000	
9	09	01/7	Hoàng trọng Chất	140,000	
10	10	01/7	Ngô Thị Tuyết	140,000	
11	11	04/7	Nguyễn Trường Hạnh	140,000	
12	12	01/8	Nguyễn Văn Hiệp	140,000	
13	13	04/8	Huỳnh Văn Khôi	140,000	
14	14	01/9	Nguyễn Thị Quế	120,000	
15	15	04/9	Đặng Công Cảnh	140,000	
16	16	04/7	Phan Đình Thu	140,000	
17	17	04/7	Nguyễn Văn Hiệp	100,000	
18	18	04/7	Nguyễn hoàng Phong	140,000	
19	19	04/7	Nguyễn văn Sáu	140,000	
20	20	04/7	Lê văn Cường	140,000	
21	21	04/7	Dương Thị Sính	140,000	
22	22	04/7	Nguyễn Thanh Toàn	140,000	
23	23	04/7	Trần Minh tâm	140,000	
24	24	04/7	Nguyễn Thiên Phước	140,000	
25	25	04/7	Trần Liếu	50,000	
26	26	04/7	Nguyễn Thị Minh Hoàng	140,000	
27	27	04/7	Nguyễn Khắc Trúc	140,000	
28	28	04/7	Trần Thị Hồng Gấm	140,000	
29	29	04/7	Nguyễn Thanh Hùng	140,000	
30	30	04/7	Trần Thị Mỹ Châu	140,000	
31	31	04/7	Tuấn Hải	140,000	
32	32	04/7	Nguyễn trọng Mẫn	140,000	
33	33	04/7	Lăng Vy Oanh	140,000	
Tổng cộng				**4,420,000**	**0**

(Bằng chữ: Bốn triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 10 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	05/7	Đoàn Văn Bảo	120.000	
2	02	05/7	Nguyễn Như Ý	140.000	
3	03	05/7	Hoàng Thị Hương Lan	140.000	
4	04	05/7	Nguyễn Văn Điền	140.000	
5	05	05/7	Trần Thị Kim Vương	140.000	
6	06	05/7	Phạm Thị Hồng Hoa	120.000	
7	07	05/7	Trần Xuân Quỳnh	140.000	
8	08	05/7	Trần Văn Vương	100.000	
9	09	05/7	Võ Văn Huân	100.000	
10	10	05/7	Đặng Kính Việt	140.000	
11	11	05/7	Nguyễn Thị Quế	120.000	
12	12	05/7	Nguyễn Thị Ái Vân	140.000	
13	13	05/7	Lê Trung Thảo	140.000	
14	14	05/7	Dương Hồng Dũng	140.000	
15	15	05/7	Bùi Thanh Hải	120.000	
16	16	05/7	Trần Thị Mến	120.000	
17	17	05/7	Nguyễn Thị Hồng Mai	140.000	
18	18	05/7	Phan Văn Hùng	120.000	
19	19	05/7	Nguyễn Văn Long	120.000	
20	20	05/7	Nguyễn Thị Lệ Nhung	120.000	
21	21	08/7	Nguyễn Xuân Long	140.000	
22	22	08/7	Ngô Thị Mai	120.000	
23	23	08/7	Lê Văn Hoàng	120.000	
25	24	08/7	Ngô Thanh Tùng	120.000	
26	25	08/7	Hoàng Văn Đông	140.000	
27	26	08/7	Lê Thị Trinh	120.000	
28	27	08/7	Lưu Anh Dũng	140.000	
29	28	08/7	Lưu Thị Mỹ Dung	140.000	
30	29	08/7	Nguyễn Lạc	120.000	
31	30	08/7	Huỳnh Tiến	100.000	
32	31	08/7	Trần Văn Long	140.000	
33	32	08/7	Trần Văn Tiến	120.000	
34	33	08/7	Lưu Thị Nhơn	120.000	
35	34	08/7	Trần Thị Kim Nhung	140.000	
36	35	09/7	Vũ Thị Hoàng Yến	120.000	
37	36	09/7	Phạm Thị Hồng Khánh	140.000	
38	37	09/7	Phạm Minh Hải	70.000	
39	38	09/7	Phạm Ngọc Minh	140.000	
40	39	09/7	Tôn Thất Sơn	100.000	
41	40	09/7	Nguyễn Xuyên	120.000	
42	41	09/7	Lê Thị Huệ	100.000	
43	42	09/7	Huỳnh Đức Vinh	80.000	
44	43	09/7	La Trung Quốc	140.000	
45	44	09/7	Nguyễn Thị Lài	140.000	
Tổng cộng				**5.490.000**	

(Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng./.)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 11 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	17/7	Đào Đức Tài	140,000	
2	02	17/7	Trần Đức Văn	90,000	
3	03	18/7	Nguyễn Thị Nhâm	140,000	
4	04	18/7	Hoàng trọng Đĩnh	120,000	
5	05	18/7	Nguyễn Xuân Anh	150,000	
6	06	18/7	Trịnh Công Đức	150,000	
7	07	18/7	Nguyễn văn Hoàn	150,000	
8	08	18/7	Lê Thị Hồng Hệ	140,000	
9	09	18/7	Trần Tuyến	140,000	
10	10	18/7	Lê Hậu	150,000	
11	11	18/7	Đoàn Thị Hồng Vân	150,000	
12	12	18/7	Đoàn Quế An	150,000	
13	13	18/7	Ngô trí D(oàn	150,000	
14	14	18/7	Võ văn Nhỏ	140,000	
15	15	18/7	Văn Thanh Quang	150,000	
16	16	18/7	Trần Bình thành	120,000	
17	17	20/7	Huỳnh Thị Hồng	120,000	
18	18	20/7	Nguyễn Thị Luận	140,000	
19	19	20/7	Bùi Thị Quý	150,000	
20	20	15/8	Lê Văn Sáng	140,000	
21	21	15/8	Nguyễn Hữu Tùng	140,000	
22	22	29/8	Trương Thị Cúc	150,000	
23	23	29/8	Dương Ngọc Nga	150,000	
24	24	29/8	Lê Thị Lý	150,000	
25	25	29/8	Đỗ Thị Đào	150,000	
26	26	29/8	Mai Thị Hường	140,000	
27	27	29/8	Nguyễn Thị Khiêm	150,000	
28	28	29/8	Lê Thành Đức	150,000	
29	29	29/8	Bùi Thị Nhàn	150,000	
30	30	29/8	Đào Văn Hải	150,000	
31	31	29/8	Trịnh Cao Phong	150,000	
32	32	29/8	Phạm Thị Nghi	140,000	
33	33	29/8	Bùi Thị Huệ	150,000	
34	34	29/8	Trương thị Mai	150,000	
35	35	29/8	Nguyễn Thị Hóa	150,000	
36	36	29/8	Nguyễn Thị Dinh	150,000	
37	37	29/8	Hoàng Thị Minh Cương	150,000	
38	38	29/8	Nguyễn Văn Xuân Cảnh	150,000	
39	39	29/8	Trần Đức Châu	150,000	
40	40	29/8	Nguyễn Hùng Dũng	150,000	
41	41	29/8	Trần Lan	150,000	
42	42	29/8	Bùi Văn Phong	100,000	
43	43	29/8	Trần Thị Lụa	150,000	
44	44	29/8	Mai Thị Sen	150,000	
45	45	29/8	Hoàng Trọng Phước Vinh	140,000	
46	46	29/8	Trần Trọng Chuyên	150,000	
47	47	29/8	Trần Đình Hùng	150,000	
48	48	29/8	Trần Thị Lan	150,000	
49	49	29/8	Thị Huệ	150,000	
50	50	29/8	Trần Thị Đoan Phương	150,000	

51	51	29/8	Trần Thị Tuyết Lan	150,000	
52	52	29/8	Dương thị Ngọc Loan	150,000	
53	53	29/8	Nguyễn Thị Tuyết	150,000	
54	54	29/8	Hoàng trọng Nhân	150,000	
55	55	29/8	Nguyễn Tấn Luyện	150,000	
56	56	29/8	Hoàng Thị Chắc	150,000	
57	57	29/8	Phạm Quốc Lộc	150,000	
58	58	29/8	Phạm Thị Hồng Hạnh	150,000	
59	59	29/8	Phan Thị Ánh Nga	150,000	
60	60	29/8	Phan Thị Minh Dung	150,000	
61	61	29/8	Trần Thanh Hằng	150,000	
62	62	29/8	Trần Thanh Sang	140,000	
Tổng cộng				**8,980,000**	**0**

(Bằng chữ: Tám triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 12 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	22/6	Nguyễn Thị Thủy	150,000	
2	02	22/6	Văn Ngọc Chi	150,000	
3	03	22/6	Văn Thị Ngọc Dung	150,000	
4	04	22/6	Trần Thị Kim Phượng	150,000	
5	05	22/6	Hà Văn Thự	150,000	
6	06	23/6	Pham Quang Thuấn	150,000	
7	07	23/6	Đinh Thư Nụ	150,000	
8	08	29/6	Nguyễn văn Duãng	100,000	
9	09	01/7	Trần Dũng	150,000	
10	10	01/7	Nguyễn Hoàng Dũng	150,000	
11	11	04/7	Lê thị Quýt	100,000	
12	12	01/8	Nguyễn Thị Thảnh	100,000	
13	13	04/8	Trần Văn Từ	150,000	
14	14	01/9	Lê Bá Đức	150,000	
15	15	04/9	Hoàng Trọng Nghĩa	150,000	
16	16	04/7	Tôn Thất Trường	150,000	
17	17	04/7	Nguyễn Văn Cường	150,000	
18	18	04/7	Nguyễn văn long	150,000	
19	19	04/7	Đào Xuân Chiến	150,000	
20	20	04/7	Nguyễn thị Phượng	150,000	
21	21	04/7	Hoàng Trọng Khanh	150,000	
22	22	04/7	Lê Văn Thích	150,000	
23	23	04/7	Nguyễn Văn Xuân	150,000	
24	24	04/7	Nguyễn Văn Út	150,000	
25	25	04/7	Hà Văn Thư	150,000	
26	26	04/7	Nguyễn Thanh Lâm	150,000	
27	27	04/7	Nguyễn Văn Hoàng	150,000	
28	28	04/7	Nguyễn Thị Làng	150,000	
29	29	04/7	Lê văn Xuân	150,000	
30	30	04/7	Phạm Quang Thuấn	150,000	
31	31	04/7	Đoàn Thiên	150,000	
32	32	04/7	Lê Văn Tòng	150,000	
33	33	04/7	Nguyễn Mộng Thường	150,000	
34	34	04/7	Nguyễn Thị Lương	150,000	
35	35	04/7	Lê Thị Mỹ Hạnh	150,000	
36	36	04/7	Nguyễn Thuận Hóa	150,000	
37	37	04/7	Huỳnh Văn Hai	150,000	
38	38	04/7	Nguyễn Văn Xứng	150,000	
39	39	04/7	Đặng Văn Tứ	150,000	
40	40	04/7	Hồ Thị Quyên	150,000	
41	41	04/7	Hồ Thị Yến Tuyết	150,000	
42	42	04/7	Ngô Thị Tuyết	150,000	
43	43	04/7	Mang Riêng	150,000	
44	44	04/7	Lê Văn Sanh	150,000	
45	45	04/7	Phạm Hồng Hiền	150,000	
46	46	04/7	Phan Thạch Dũng	100,000	
47	47	04/7	Nguyễn Thái Hùng	150,000	
48	48	04/7	Nguyễn Thị Nga	150,000	
49	49	04/7	Trần Thanh	150,000	
50	50	04/7	La Văn Báu	150,000	

51	51	04/7	Ngô Tuấn Nhạc	150,000	
52	52	04/7	Ngô Tuấn Nhạc	150,000	
53	53	04/7	Nguyễn Như Hải	150,000	
54	54	04/7	Nguyễn Thị Thúy Hằng	150,000	
Tổng cộng				**7,900,000**	**0**

(Bằng chữ: Bảy triệu, chín trăm ngàn đồng)

Người lập bảng kê

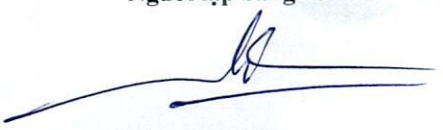

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 13 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	25/6	Lê Minh Ký	140,000	
2	02	25/6	Võ Thị Phượng Vỹ	140,000	
3	03	25/6	Cao Thị Nhất	140,000	
4	04	25/6	Phan Văn Quý	140,000	
5	05	25/6	Nguyễn Thanh Minh	140,000	
6	06	25/6	Vũ Đình Phước	140,000	
7	07	25/6	Trần Thị Thùy Trang	140,000	
8	08	25/6	Phan Văn Minh	140,000	
9	09	25/6	Đặng Thành Chí	140,000	
10	10	25/6	Võ Bá Sơn	140,000	
11	11	25/6	Nguyễn Cao Vinh	140,000	
12	12	25/6	Lưu Văn Thê	140,000	
13	13	25/6	Trần Văn Vũ	140,000	
14	14	25/6	Lưu Văn Thành	140,000	
15	15	25/6	Huỳnh Vũ Công Đức	140,000	
16	16	25/6	Trần Đình Chi	140,000	
17	17	25/6	Lê Bá Nhật Tiến	140,000	
18	18	25/6	Nguyễn Văn Nghĩa	140,000	
19	19	25/6	Trần Văn Dũng	140,000	
20	20	25/6	Kỳ Điệp	140,000	
21	21	29/6	Trần Kim Trường	90,000	
22	22	29/6	Đỗ Lâm Triều	50,000	
23	23	29/6	Nguyễn Thành An	100,000	
24	24	29/6	Nguyễn Thị Thùy Trinh	100,000	
25	25	29/6	Nguyễn Thị Thuận	140,000	
26	26	29/6	Nguyễn Thị Lá	140,000	
27	27	29/6	Nguyễn Thị Sáu	140,000	
28	28	29/6	Phan Văn Phúc	140,000	
29	29	29/6	Võ Văn Vân	140,000	
30	30	29/6	Tống Thị Ngọc Loan	140,000	
31	31	29/6	Phan Hồng Thịnh	140,000	
32	32	29/6	Võ Văn Tòng	140,000	
33	33	30/6	Nguyễn Văn Xứng	140,000	
34	34	30/6	Nguyễn Văn Tùng	140,000	
35	35	30/6	Trịnh Cao Hương	140,000	
36	36	30/6	Lê Tấn Mỹ	140,000	
37	37	30/6	Nguyễn Thị Minh Hiền	140,000	
38	38	30/6	Võ Văn Mậu	140,000	
39	39	30/6	Nguyễn Thị Hiếu Thảo	140,000	
40	40	30/6	Hoàng Minh	140,000	
41	41	30/6	Trần Văn Tâm	140,000	
42	42	30/6	Tạ Tiến	140,000	
43	43	30/6	Nguyễn Hoàng Khanh	140,000	
44	44	30/6	Trương Văn Tính	140,000	
45	45	30/6	Quách Đình Vương	140,000	
46	46	30/6	Quách Tuấn Kiệt	140,000	
47	47	30/6	Nguyễn Hồng Quân	140,000	
48	48	30/6	Trịnh Văn Phước	140,000	
49	49	30/6	Võ Ngọc Sơn	140,000	
50	50	30/6	Hoàng Hiền	140,000	
51	51	30/6	Vũ Văn Thừa	140,000	
52	52	30/6	Nguyễn Văn Dọi	140,000	

53	53	30/6	Võ Bá Hòa Bình	140,000	
54	54	30/6	Nguyễn Thị Thu Tâm	140,000	
55	55	30/6	Lê Văn Thiêu	140,000	
56	56	30/6	Nguyễn Văn Cao	140,000	
Tổng cộng				**7.620,000**	

(Bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng./.)

Người lập bảng kê

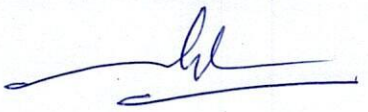

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 14 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	07/7	Hoàng Ngọc Mỹ	140.000	
2	02	07/7	Tạ Văn Hậu	150.000	
3	03	07/7	Nguyễn Thanh Lộc	150.000	
4	04	07/7	Nguyễn Thanh Minh	150.000	
5	05	07/7	Hồ Thiên Hương	140.000	
6	06	07/7	Hồ Thị Hồng Cúc	150.000	
7	07	07/7	Nguyễn Văn Danh	150.000	
8	08	07/7	Nguyễn Văn Sử	150.000	
9	09	07/7	Đào Văn Tâm	150.000	
10	10	07/7	Nguyễn Thị Yến	150.000	
11	11	07/7	Phạm Bá Hào	140.000	
12	12	07/7	Hoàng Trọng Thuần	140.000	
13	13	07/7	Trần Văn Đức	150.000	
14	14	07/7	Nguyễn Liễu	140.000	
15	15	07/7	Hỏa Văn Hùng	150.000	
16	16	07/7	Nguyễn Minh Tâm	150.000	
17	17	07/7	Trần Thị Phin	140.000	
18	18	07/7	Đào Văn Mạnh	150.000	
19	19	07/7	Đào Văn Sự	150.000	
20	20	07/7	Lê Minh Cảnh	150.000	
21	21	07/7	Nguyễn Thị Phương	140.000	
22	22	07/7	Đặng Văn Giàu	150.000	
23	23	07/7	Nguyễn Văn Thanh	100.000	
24	24	07/7	Trần Nhất Linh	140.000	
25	25	07/7	Nguyễn Văn Hải	150.000	
26	26	07/7	Nguyễn Văn Ngọc	140.000	
27	27	07/7	Bùi Văn Hưng	140.000	
28	28	07/7	Nguyễn Văn Sơn	140.000	
29	29	07/7	Trần Văn Đam	140.000	
30	30	07/7	Nguyễn Văn Sơn	140.000	
31	31	07/7	Nguyễn Phúc Nguyên	140.000	
32	32	07/7	Hoàng Trọng Anh Bi	140.000	
33	33	07/7	Nguyễn Văn Truyền	140.000	
34	34	07/7	Trần Kim Long	140.000	
35	35	07/7	Trương Xuân Tám	90.000	
36	36	07/7	Nguyễn Ngọc Du	140.000	
37	37	07/7	Trần Công Danh	90.000	
38	38	07/7	Đỗ Hữu Hùng	140.000	
39	39	07/7	Nguyễn Văn Phú	140.000	
40	40	07/7	Lương Văn Tài	140.000	
41	41	07/7	Nguyễn Tiến Ngôn	140.000	
42	42	07/7	Trần Kim Lân	140.000	
43	43	07/7	Nguyễn Văn Mãng	140.000	
44	44	07/7	Nguyễn Thị Chi	140.000	
45	45	07/7	Hỏa Văn Sáu	140.000	
46	46	07/7	Nguyễn Thanh Phương	140.000	
47	47	07/7	Nguyễn Văn Hoài	140.000	
48	48	07/7	Lê Nguyễn Minh Trung	90.000	
49	49	07/7	Nguyễn Thị Thơ	140.000	
50	50	07/7	Hoàng Thị Duyên	140.000	
Tổng cộng				**6,970.000**	

(Bằng chữ: Sáu triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng./.)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 15 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	22/6	Nguyễn Hữu Thịnh	140,000	
2	02	22/6	Nguyễn Thanh Tân	140,000	
3	03	22/6	Trần Văn Đinh	140,000	
4	04	22/6	Lê Quốc Nhân	140,000	
5	05	22/6	Nguyễn Lương Thiện	140,000	
6	06	23/6	Nguyễn Ngọc Trai	140,000	
7	07	23/6	Nguyễn Quốc Đại	140,000	
8	08	29/6	lê Văn tâm	50,000	
9	09	01/7	Hoàng Trọng Sang	140,000	
10	10	01/7	Nguyễn Đình Tường	140,000	
11	11	04/7	Hoồ Thị Thanh thủy	140,000	
12	12	01/8	Nguyễn Thanh Bình	140,000	
13	13	04/8	Trần văn toàn	140,000	
14	14	01/9	Võ Thanh Dũng	140,000	
15	15	04/9	Ngutyễn thị Lan	140,000	
16	16	04/7	Trần Văn Đặng	50,000	
17	17	04/7	Hoàng văn Tinh	140,000	
18	18	04/7	Nguyễn Thaành Danh	140,000	
19	19	04/7	Nguyễn văn Rực	140,000	
20	20	04/7	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	140,000	
21	21	04/7	Nguyễn Thị Thân	140,000	
22	22	04/7	Nguyễn Thị Cúc	70,000	
23	23	04/7	Nguyễn văn Ngà	90,000	
24	24	04/7	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	100,000	
25	25	04/7	Lê Mỹ Tin	140,000	
26	26	04/7	Mã Sùng Phu	140,000	
27	27	04/7	Nguyễn Thaành Trí	140,000	
28	28	04/7	Nguyễn tài Nguyên	140,000	
29	29	04/7	Trần Hoàng Tuấn	140,000	
30	30	04/7	Chu Thị Thân	140,000	
31	31	04/7	Nguyễn Văn Thạch	140,000	
32	32	04/7	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	140,000	
33	33	04/7	Lê văn Trúc	140,000	
34	34	04/7	Nguyễn Đức Vinh	140,000	
35	35	04/7	Nguyễn văn Đại	140,000	
36	36	04/7	Nguyễn văn Tuấn	140,000	
37	37	04/7	Hồ Thanh Sơn	140,000	
Tổng cộng				**4,840,000**	**0**

(Bằng chữ: Bốn triệu, tám trăm bo61nh mươi ngàn đồng)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 16 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	1	11/6	VŨ ĐÌNH LƯỢNG	150,000	
2	2	11/6	NGUYỄN MINH SANG	150,000	
3	3	11/6	HỒ VĂN THIỆM	150,000	
4	4	11/6	HOÀNG KHẮC THÔNG	150,000	
5	5	11/6	TRẦN VĂN ĐÀM	150,000	
6	6	11/6	ĐỖ VĂN CHI	150,000	
7	7	11/6	SẦN VINH PHÁT	150,000	
8	8	11/6	SẦN VINH LÌN	150,000	
9	9	11/6	BÙI VĂN THẾ	150,000	
10	10	11/6	THỔ THỊ TIÊN	150,000	
11	11	11/6	NGUYỄN VĂN LÂM	150,000	
12	12	11/6	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	150,000	
13	13	11/6	NGUYỄN HIẾU	150,000	
14	14	11/6	NGUYỄN THẾ SƠN	150,000	
15	15	11/6	NGUYỄN THỊ NHUNG	150,000	
16	16	11/6	NGUYỄN VĂN ĐỘ	150,000	
17	17	11/6	NGUYỄN ĐỨC HẢI	150,000	
18	18	11/6	NGUYỄN ĐỨC HƯNG	150,000	
19	19	11/6	VĂN TẤN VINH	150,000	
20	20	11/6	NGUYỄN VĂN TRI	150,000	
21	21	11/6	HUỲNH VĂN THANH	150,000	
22	22	11/6	LÊ CÔNG ĐỨC	150,000	
23	23	11/6	LÊ CÔNG CHUYÊN	150,000	
24	24	11/6	BÙI TRỌNG THÔNG	150,000	
25	25	11/6	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	150,000	
26	26	11/6	PHẠM THỊ BÍCH THỦY	150,000	
27	27	11/6	NGUYỄN MINH THÀNH	150,000	
28	28	11/6	NGUYỄN VĂN NINH	150,000	
29	29	11/6	BÙI THỊ CHỜ	150,000	
30	30	11/6	TRẦN VĂN CHÍNH	150,000	
31	31	11/6	NGUYỄN THỊ CỜ	150,000	
32	32	11/6	LÊ VĂN LIỄM	150,000	
33	33	11/6	NGUYỄN VĂN LUẬT	150,000	
34	34	11/6	NGUYỄN THÀNH TRUNG	150,000	
35	35	11/6	NGUYỄN THỊ HIỀN	150,000	
36	36	11/6	HỒ VĂN MINH	100,000	
37	37	11/6	ĐỖ VĂN THÁI	150,000	
38	38	11/6	PHAN HỮU HOÀNG	100,000	
39	39	11/6	DƯƠNG VĂN THÀNH	90,000	
40	40	11/6	NGUYỄN VĂN CHIẾN	150,000	
41	41	12/6	NGUYỄN THANH DUY	150,000	
42	42	12/6	TRẦN VĂN PHÁT	150,000	
43	43	12/6	TRỊNH THỊ MINH NGUYỆT	150,000	
44	44	12/6	LÊ MINH ĐỨC	150,000	
45	45	12/6	LÊ ANH DŨNG	150,000	
46	46	15/6	HUỲNH VĂN DŨNG	150,000	
47	47	16/6	VĂN VĂN THẢO	150,000	
48	48	16/6	TRẦN VĂN THỨ	150,000	
49	49	17/6	NGUYỄN THỊ VUI	150,000	
Tổng cộng				**7,190,000**	

(Bằng chữ: Bảy triệu một trăm chín mươi ngàn đồng.)

Người lập bảng kê

Hồ Mai huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 17 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	01/7	Trần Văn Bình	140.000	
2	02	01/7	Lương Văn Nở	140.000	
3	03	01/7	Nguyễn Văn Sang	140.000	
4	04	01/7	Trương Ngọc Linh	140.000	
5	05	01/7	Nguyễn Thị Tùng	140.000	
6	06	01/7	Huỳnh Minh Tuấn	140.000	
7	07	01/7	Đoàn Văn Hùng	140.000	
8	08	01/7	Nguyễn Văn Đức	140.000	
9	09	01/7	Mai Thanh Phong	140.000	
10	10	01/7	Nguyễn Văn Bình	140.000	
11	11	01/7	Trần Văn Đương	140.000	
12	12	01/7	Nguyễn Thị Tâm	140.000	
13	13	01/7	Nguyễn Đình Quân	140.000	
14	14	01/7	Phạm Văn Khánh	140.000	
15	15	01/7	Phùng Đính Tứ	140.000	
16	16	01/7	Nguyễn Thị Ánh	140.000	
17	17	01/7	Dương Văn Chiến	140.000	
18	18	01/7	Tạ Thị Yên	140.000	
19	19	01/7	Lê Văn Sơn	140.000	
20	20	01/7	Nguyễn Bá Sơn	140.000	
21	21	01/7	Hoàng Trọng Quốc Hùng	140.000	
22	22	01/7	Nguyễn Thị Thạch Nhiên	140.000	
23	23	01/7	Lê Văn Tuấn	140.000	
24	24	01/7	Phùng Đình Luận	140.000	
25	25	01/7	Nguyễn Tuấn Anh	140.000	
26	26	01/7	Lê Văn Thơ	140.000	
27	27	01/7	Hồ Văn Nhã	140.000	
28	28	01/7	Vũ Thị Mai	140.000	
29	29	01/7	Trần Hữu Thuận	140.000	
30	30	01/7	Đặng Minh Duy	140.000	
Tổng cộng				**4,200.000**	

(Bằng chữ: Bốn triệu hai trăm ngàn đồng./.)

Người lập bảng kê
(Ký ghi rõ họ tên)

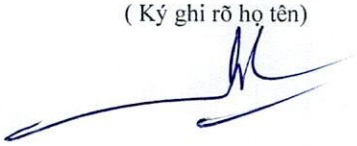

Hồ Mai Huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 18 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	1	17/6	TRẦN THỊ HẢI YẾN	140.000	
2	2	17/6	NGUYỄN THANH HÀ	140.000	
3	3	17/6	TRƯƠNG QUỐC THỤY	140.000	
4	4	17/6	TRƯƠNG THÂN PHONG	140.000	
5	5	17/6	NGUYỄN TRUNG HIẾU	140.000	
6	6	17/6	ĐOÀN THỊ LỆ	140.000	
7	7	17/6	NGUYỄN VĂN XÁM	140.000	
8	8	17/6	DƯƠNG THỊ THU THẢO	140.000	
9	9	17/6	VŨ TRƯỜNG TY	140.000	
10	10	17/6	LÊ VĂN ĐỨC	140.000	
11	11	17/6	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	140.000	
12	12	17/6	NGUYỄN THỊ KIM ANH	140.000	
13	13	17/6	NGUYỄN ĐÌNH PHÙNG	140.000	
14	14	17/6	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	140.000	
15	15	17/6	HỒ TIẾN ĐẠT	100.000	
16	16	17/6	NGUYỄN SƠN	140.000	
17	17	17/6	LÊ VĂN PHƯƠNG	140.000	
18	18	17/6	LÊ ĐẠI HÒA	140.000	
19	19	17/6	ĐẶNG THỊ NGUYỆT	140.000	
20	20	17/6	NGUYỄN THANH LÂM	140.000	
21	21	17/6	LÊ HOÀNG ANH	140.000	
22	22	17/6	ĐỖ ĐĂNG VŨ	140.000	
23	23	17/6	PHẠM THỊ LỆ	140.000	
24	24	17/6	HOÀNG THỊ THƯƠNG	140.000	
25	25	17/6	NGUYỄN VĂN LÂM	140.000	
26	26	17/6	NGUYỄN MINH SÁNG	140.000	
27	27	17/6	LÊ THỌ THIỆN	140.000	
28	28	17/6	NGUYỄN NGỌC THUẬN	140.000	
29	29	17/6	ĐỖ VĂN HÒA	140.000	
30	30	17/6	PHÙNG ĐÌNH KIÊN	140.000	
31	31	18/6	PHAN VĂN THUẬN	140.000	
32	32	18/6	NGUYỄN VĂN PHÚC	140.000	
33	33	18/6	LÊ DŨNG	140.000	
34	34	18/6	NGUYỄN VĂN ÚT	140.000	
35	35	18/6	ĐỒNG VĂN THÔNG	140.000	
36	36	18/6	NGUYỄN VĂN TÚ	140.000	
37	37	18/6	BÙI BÁ TƯỚC	140.000	
38	38	18/6	TRẦN VĂN TRUNG	140.000	
39	39	18/6	TRƯƠNG THÂN PHƯƠNG	140.000	
40	40	18/6	HOÀNG THỊ KHAI	140.000	
41	41	18/6	LÊ VĂN NGỌC	100.000	
42	42	18/6	TÔ THỊ KIM NGA	140.000	
43	43	18/6	HỒ VĂN TÚ	140.000	
44	44	18/6	LÊ KIM THIỆN	140.000	
45	45	19/6	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	140.000	
46	46	19/6	ĐOÀN VĂN LONG	140.000	
47	47	19/6	LÊ THỊ BỒNG	100.000	
48	48	19/6	ĐỖ XUÂN THỦY	140.000	
49	49	19/6	DƯƠNG THỊ ĐỨC	140.000	
50	50	19/6	TRẦN THỊ TUYẾT HỒNG	140.000	
51	51	19/6	HỒ XUÂN ĐỨC	140.000	
52	52	19/6	ĐỖ HỮU THỌ	140.000	
53	53	20/6	TẠ TRUNG TÍN	140.000	
54	54	20/6	LÊ THỊ ÚT	140.000	

55	55	21/6	NGÔ THỊ PHƯƠNG NGA	140.000	
56	56	21/6	BÙI VĂN NGHĨA	140.000	
57	57	21/6	NGUYỄN SƠN HẢI	140.000	
58	58	21/6	VŨ THỊ MAI	140.000	
59	59	21/6	NGUYỄN ĐÌNH LƯƠNG	140.000	
Tổng cộng				**8.140.000**	

(Bằng chữ: Tám triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng.)

Người lập bảng kê

Hồ Mai huyền Diệu

UBND phường Xuân Lập

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG CÁC QUỸ NĂM 2024

Tổ 19 - Khu phố Trung Tâm-phường Xuân Lập

STT	Biên lai thu		Họ tên người nộp tiền	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Số	Ngày			
1	01	18/6	Nguyễn Cảnh Ngọc Trân	140,000	
2	02	07/7	Nguyễn Xuân Phú	140,000	
3	03	07/7	Trương Thị Kim Hiệp	140,000	
4	04	20/6	Phạm Thị Thắng	140,000	
5	05	20/6	Lý Ngọc Phước	140,000	
6	06	20/6	Bùi Thị Hạnh	140,000	
7	07	20/6	Ngô Thanh Phương	100,000	
8	08	20/6	Nguyễn Vinh Thiên	140,000	
9	09	20/6	Nguyễn Thị Hằng	140,000	
10	10	20/6	Trần Văn Hoa	50,000	
11	11	20/6	Huỳnh Thị Thảo	50,000	
12	12	20/6	Bùi Thanh Hiếu	100,000	
13	13	20/6	Lê Đức Đạt	140,000	
14	14	21/6	Nguyễn Thị Kim Cúc	50,000	
15	15	21/6	Nguyễn Minh Hùng	100,000	
16	16	21/6	Lê Đức Lộc	50,000	
17	17	21/6	Lê Đức Thành	50,000	
18	18	25/6	Nguyễn Tường Thuận	140,000	
19	19	25/6	Trần Thị Cúc	140,000	
20	20	25/6	Lê Đức Đối	140,000	
21	21	27/6	Nguyễn Đông Hội	140,000	
22	22	27/6	Lê Thị Thanh Lan	140,000	
23	23	27/6	Mai Văn Tăng	50,000	
24	24	27/6	Mai Thị Thanh Thủy	140,000	
25	25	27/6	Lê Thị Thanh Vân	140,000	
26	26	27/6	Nguyễn Hữu Trọng	140,000	
27	27	29/6	Nguyễn Thanh Bình	50,000	
28	28	29/6	Lê Thanh Quang	100,000	
29	29	29/6	Nguyễn Duy Ngọc	140,000	
30	30	29/6	Nguyễn Ngọc Hiếu	100,000	
31	31	29/6	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	50,000	
32	32	29/6	Trần Văn Hải	140,000	
33	33	29/6	Vũ Huy Lộc	140,000	
34	34	30/6	Trần Ngọc Quyến	140,000	
35	35	30/6	Nguyễn Thị Xuân Nương	50,000	
36	36	30/6	Nguyễn Văn Thương	140,000	
37	37	30/6	Hoàng Thị Lưu Luyến	140,000	
38	38	30/6	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	140,000	
39	39	30/6	Nguyễn Thị Hường	150,000	
40	40	06/7	Nguyễn Thị Ngọc Lan	50,000	
41	41	06/7	Lê Văn Hoàng	100,000	
42	42	06/7	Lê Đức Châu	50,000	
43	43	06/7	Niên Thính Sáng	100,000	
44	44	06/7	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	50,000	
45	45	06/7	Trần Văn Chúc	50,000	
46	46	06/7	Phạm Vũ Phong	100,000	
Tổng cộng				**4.960,000**	

(Bằng chữ: Bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng./.)

Người lập bảng kê

Hồ Mai Huyền Diệu